

Khu VH-LS Núi Cốc

Tên khác

Hồ Núi Cốc

Tỉnh

Thái Nguyên

Tình trạng

Quyết định

Ban quản lý được thành lập

Chưa rõ

Vĩ độ

21°30' - 21°38' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°39' - 105°45' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

06a - Nhiệt đới nam Trung Hoa



Tình trạng bảo tồn

Núi Cốc là khu văn hoá lịch sử theo Quyết định Số 194/CT ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), (Bộ NN và PTNT 1997) với diện tích 6.000 ha nhằm bảo vệ "môi trường rừng và phục hồi cảnh quan" (Cao Văn Sung 1995). Tuy nhiên, Núi Cốc không có trong danh lục đề xuất các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 (Cục Kiểm lâm 1998) và khu này có thể coi là được đề nghị chuyển ra khỏi hệ thống các khu bảo vệ quốc gia.

Địa hình và thủy văn

Khu văn hoá lịch sử Núi Cốc với trung tâm là hồ chứa nước Núi Cốc, diện tích hồ là 2.580 ha, có khả năng chứa 175 triệu mét khối nước. Hồ được hình thành vào năm 1977 bởi do xây dựng đập sông Công, là một nhánh đổ vào sông Hồng (Scott 1989). Khu vực này ở phía đông bắc núi Tam Đảo, được bao quanh bởi các đồi thấp. Có một vài đảo nhỏ nổi lên trong hồ chứa.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật ưu thế bởi cây bụi và bãi cỏ, đặc trưng bởi các loài *Rhodomyrtus tomentosa*, *Melastoma candidum*, *Cratoxylon* spp. và *Eupatorium odoratum*. Tất cả các loài này đều tiêu biểu cho các sinh cảnh trống bị tác động mạnh. Không có thông tin gì về hệ thực vật thủy sinh ở hồ chứa (Scott 1989).

Có ít nhất là 10 loài cá chuyên sống ở lòng hồ, 40 loài chim và 15 loài thú đã ghi nhận trong vùng. Trước đây người ta cho rằng một số loài chim nước như Le nâu *Dendrocygna javanica*, Mòng két *Anas crecca* và Vịt mốc *A. acuta* đã sử dụng hồ Núi Cốc làm nơi trú đông (Scott 1989). Tuy vậy, hiện nay vẫn chưa biết rõ tầm quan trọng của vùng này đối với các loài chim nước di cư.

Các vấn đề về bảo tồn

Cho đến năm 1976, các khu đồi nằm xung quanh vùng này đều có rừng rậm che phủ. Tuy nhiên, phần lớn thảm rừng này cho đến nay đã bị mất do kết quả của việc khai thác quá mức các tài nguyên rừng. Từ năm 1986, sau khi Hồ Núi Cốc có quyết định thành lập khu bảo vệ, công việc phục hồi rừng được tiến hành trên các sườn đồi

trọc nằm xung quanh hồ chứa nước với nỗ lực nhằm ngăn chặn hiện tượng rừng tiếp tục bị mất đi, và do vậy mà đã hạn chế được tỷ lệ chất lắng đọng (cát, bùn) bồi lấp lòng hồ (Scott 1989).

Các mối đe dọa chủ yếu đến đa dạng sinh học của vùng là khai thác quá mức gỗ củi, và phát rừng làm nông nghiệp ở vùng thượng nguồn hồ chứa, dẫn đến làm tăng tỷ lệ chất lắng đọng gây hậu quả đối với hệ sinh thái thủy vực. Việc trồng sắn và các cây trồng khác vẫn còn bên trong khu văn hoá lịch sử, trong khi đó chăn thả gia súc đang làm cản trở việc phục hồi thảm thực vật tự nhiên (Scott 1989).

Các giá trị khác

Hồ Núi Cốc có ý nghĩa đối với nghề cá, ước tính hàng năm thu hoạch được từ 120 đến 150 tấn, đồng thời đây là nguồn nước tưới tiêu quan trọng cho các vùng đất nông nghiệp xung quanh. Hồ chứa nước ở khu vực có các cảnh quan tuyệt đẹp, và thường xuyên có khách du lịch trong nước tới thăm quan (Scott 1989).

Các dự án có liên quan

Núi Cốc là nơi có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp. Kế hoạch phát triển du lịch trong vùng đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt vào năm 1980 (Vũ Văn Dũng pers. comm.).

Tài liệu tham khảo

Anon. (1995) [Plan for comprehensive realisation of the potential of Nui Co reservoir, Bac Thai province]. Hanoi: Rural and Urban Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (undated) [Plan to develop the environmental and biodiversity potential of Nui Coc reservoir, Thai Nguyen province]. Unpublished report. In Vietnamese.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.